



GÓP PHẦN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PGS.TSKH TRẦN NGUYỄN TUYẾN*

1. Qua hơn 20 năm thực hiện chính sách đổi mới, tư duy về kinh tế thị trường (KTMT) ở nước ta đã từng bước được hình thành, phát triển và phát huy hiệu quả trong thực tiễn đời sống xã hội.

Trước đổi mới, Việt Nam đã áp dụng cơ chế kế hoạch hoá tập trung, xây dựng CNXH theo mô hình của Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm, nhận thức về KTMT đã được dần dần hoàn thiện qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng, bắt đầu từ Đại hội VI năm 1986. Đến Đại hội IX (tháng 4-2001) Đảng ta chính thức đưa ra khái niệm KTMT định hướng XHCN, khẳng định phát triển KTMT định hướng XHCN là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Đây là mô hình KTMT mới trong lịch sử phát triển, vừa có những đặc điểm chung của KTMT hiện đại, vừa có những đặc điểm riêng phù hợp với những điều kiện đặc thù của Việt Nam.

Kế thừa tư duy của Đại hội IX, Đại hội X đã làm sáng tỏ thêm một bước nội dung cơ bản của việc tiếp tục hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCN trên các phương diện: *nắm vững định hướng XHCN trong nền KTMT ở nước ta, nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại hình thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh, phát triển*

mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh.

Các nội dung trên có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. Phát triển KTMT định hướng XHCN có nghĩa là nền kinh tế đó phải tuân theo các nguyên tắc và quy luật phổ biến của KTMT như là giá trị phổ biến của toàn nhân loại, đồng thời thể hiện tính định hướng XHCN, tạo ra chất lượng mới của sự phát triển. Chính đặc trưng cơ bản này chi phối và quyết định động lực, phương tiện, công cụ, con đường đạt tới mục tiêu là sử dụng KTMT, nâng cao hiệu quả và hiệu lực điều tiết của Nhà nước, phát triển mạnh các loại hình thị trường, tích cực chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước trong khu vực, thực hiện mục tiêu Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Định hướng XHCN trong phát triển nền KTMT ở nước ta thể hiện trên 4 tiêu chí lớn là:

Thứ nhất, mục tiêu của nền KTMT định hướng XHCN ở nước ta là nhằm thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất,

* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

Những mục tiêu trên đây thể hiện sự phát triển kinh tế vì con người. Trên cơ sở giải phóng mọi tiềm năng cho sự phát triển sức sản xuất, phát triển kinh tế để làm cho mọi người đều được hưởng những thành quả phát triển. Điều đó khác hẳn với mục tiêu tất cả vì lợi nhuận phục vụ lợi ích các nhà tư sản, xây dựng cơ sở kinh tế cho chủ nghĩa tư bản, bảo vệ chế độ tư bản.

Thứ hai, về phương hướng phát triển là phát triển các thành phần kinh tế và khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

- Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay nhằm giải phóng mọi tiềm năng phát triển trong mỗi thành phần kinh tế, trong mỗi vùng miền, phát huy tối đa nội lực, tạo ra sự phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế.

- Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước là công cụ chủ yếu để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, định hướng cho sự phát triển. Để đảm nhiệm được vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước phải nắm được những vị trí then chốt của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ, hiệu quả sản xuất - kinh doanh, chứ không phải dựa vào sự bao cấp, cơ chế xin - cho hay độc quyền kinh doanh.

- Tiến lên CNXH đặt yêu cầu nền kinh tế trong tương lai lâu dài phải dựa trên nền tảng của các hình thức sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Vì vậy, kinh tế nhà nước phát triển chủ yếu thông qua hình thức cổ phần; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, định hướng xã hội và phân phối là thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế phải gắn kết

chặt chẽ và đồng bộ với phát triển xã hội, văn hoá, giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người.

- Quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội không chỉ để bảo đảm sự phát triển bền vững mà còn là sự thể hiện rõ rệt định hướng phát triển của nền kinh tế. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển, trong từng chính sách phát triển chính là để hạn chế những tác động tiêu cực của KTTT, từng bước thực hiện mục tiêu tất cả vì sự phát triển toàn diện của con người.

- Định hướng XHCN không thể chỉ quan tâm đến tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế thuần tuý mà phải đi liền với phát triển các lĩnh vực xã hội. Hơn nữa, các lĩnh vực xã hội vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện và động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Giáo dục, đào tạo, y tế cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao, có sức khoẻ, văn hoá, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Trong lĩnh vực phân phối, định hướng XHCN được thực hiện qua chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội. Đồng thời, để khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân cho sự phát triển, phân phối còn theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác.

Thứ tư, trong lĩnh vực quản lý, phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, người công nhân là người làm thuê cho chủ tư bản. Nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta xác định vai trò làm chủ xã hội của nhân dân. Nhân dân, dù là người công nhân trong xí nghiệp tư nhân, vẫn là người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

- Vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng là sự thể hiện rõ rệt định hướng XHCN, là sự khác nhau cơ bản

giữa nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và nền KTTT định hướng XHCN. Sự quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước XHCN bằng pháp luật bảo đảm mục đích của nền kinh tế, sự vận động của chế độ sở hữu và phân phối theo định hướng XHCN, bảo đảm quyền lợi chính đáng của mỗi người, trong đó quan tâm đến lợi ích thiết thân của người lao động.

Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng tiếp tục chủ trương: “Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh”. Theo đó, có 5 loại thị trường cơ bản được xác định là thị trường hàng hóa và dịch vụ; thị trường sức lao động; thị trường khoa học và công nghệ; thị trường bất động sản; thị trường tài chính. Sự phát triển đồng bộ cả 5 loại thị trường cơ bản ấy là nền tảng của nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta.

Tuy nhanh, chậm và quy mô có khác nhau, nhưng các loại thị trường ở Việt Nam đều chủ yếu được hình thành và phát triển trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền KTTT nhiều thành phần và nay là nền KTTT định hướng XHCN. Tuy thời gian phát triển chưa nhiều, nhất là so với những nước phát triển có nền KTTT đã tồn tại hàng trăm năm, nhưng về cơ bản, thể chế KTTT ở nước ta đã dần được hình thành.

Tư duy lý luận về thể chế KTTT định hướng XHCN được thực tiễn khẳng định là đúng đắn và từng bước đi vào cuộc sống, những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong thời gian qua đã khẳng định điều đó. Tuy nhiên, để thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa nước ta khỏi tình trạng nước kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

2. Thực tiễn cho thấy cho đến nay

chúng ta chưa hình thành được một khung lý luận vững chắc về thể chế KTTT định hướng XHCN; chưa xác định rõ và tạo được sự nhất trí cao về những đặc trưng của nền KTTT định hướng XHCN, đặc biệt là về cấu trúc, quan hệ giữa các yếu tố bộ phận hợp thành thể chế KTTT định hướng XHCN; chậm làm sáng tỏ mối quan hệ giữa hai thành tố là KTTT và định hướng XHCN, về sự kết hợp chúng để tạo thành một phương thức mới giải quyết các vấn đề phát triển của Việt Nam.

- Nhận thức lý luận về KTTT định hướng XHCN còn chậm so với thực tiễn phát triển, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra còn chưa được tổng kết, giải quyết kịp thời. Do vậy, hành động còn thiếu nhất quán, bất cập đã làm cho quá trình phát triển của KTTT bị chậm.

- Mối quan hệ trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ chưa được giải quyết hiệu quả trên thực tế, làm giảm hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Mối quan hệ giữa Nhà nước, DN và thị trường, nhất là về mặt lợi ích kinh tế còn chưa được xử lý phù hợp, chưa phát huy được tính năng động của Nhà nước cũng như vai trò thúc đẩy của thị trường.

- Thể chế KTTT, kể cả hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, mặc dù đã được dần hình thành, song còn chậm, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán và nhiều mặt chưa phù hợp, đã gây cản trở, làm méo mó quá trình vận hành của cơ chế thị trường. Hiệu lực QLNN còn hạn chế, nhất là trong điều hành nền kinh tế còn nặng tính hành chính, quan liêu; phân định chức năng chưa rõ ràng, nhiều khi có xu hướng buông lỏng chức năng của Nhà nước trong điều tiết KTTT, mặt khác lại duy trì quá lâu sự độc quyền trong một số lĩnh vực (độc quyền nhà nước biến thành độc quyền DN).

- Môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, chi phí gia nhập thị

trường của các DN vẫn thuộc loại cao trong khu vực. Xét về tổng thể, theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong mấy năm qua bị giảm sút liên tục.

- Phát triển kinh tế chưa chú trọng đầy đủ đến giải quyết các vấn đề xã hội, tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo tăng nhanh, ảnh hưởng đến sự ổn định phát triển. Môi trường sinh thái có nguy cơ bị huỷ hoại, sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, cần tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về nền KTTT ở Việt Nam.

a. Thống nhất về nhận thức tư tưởng.

Phát triển nền KTTT ở Việt Nam phải đảm bảo tôn trọng các nguyên tắc của KTTT, phát triển bền vững trên cơ sở chú trọng kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và gìn giữ, bảo vệ môi trường. Đồng thời, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảo bảo định hướng XHCN trong phát triển KTTT.

KTTT chỉ là phương thức phát triển kinh tế dựa trên những nguyên tắc của thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Nó không thể quyết định bản chất và định hướng phát triển của một chế độ xã hội. Bản chất của chế độ chính trị - xã hội quyết định bản chất của nền KTTT. Có thể khẳng định, chỉ phát triển có hiệu quả nền KTTT định hướng XHCN thì mới có khả năng thực hiện thành công công nghiệp hoá rút ngắn ở Việt Nam. KTTT phải là một yếu tố nội tại bền vững trong mô hình kinh tế tổng quát định hướng XHCN ở nước ta.

Giữ vững định hướng XHCN trong quá trình chuyển sang nền KTTT, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Chỉ có phát triển có hiệu quả và bền vững nền

KTTT trong quá trình thực thi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo mới tạo được cơ sở kinh tế bảo đảm cho phát triển theo định hướng XHCN.

b. Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường; Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực xã hội cho phát triển; Hỗ trợ phát triển, chăm lo xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, hệ thống an sinh xã hội; Bảo đảm tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường.

Tăng cường vai trò của Nhà nước về kinh tế trên cơ sở đổi mới phương thức quản lý từ chỗ can thiệp trực tiếp vào thị trường sang quản lý vĩ mô. Nhà nước có vai trò quyết định trong việc tạo các điều kiện, môi trường để thúc đẩy nhanh hơn sự hình thành và phát triển các loại thị trường, cũng như các yếu tố trong từng loại thị trường theo mục tiêu đã được đề ra. Nhà nước cần dự báo những gì xảy ra sau khi vào WTO, thông tin kịp thời cho các DN và có giải pháp vĩ mô để nâng cao khả năng cạnh tranh của DN, của các sản phẩm và của cả nền kinh tế.

Thực hiện QLNN bằng hệ thống pháp luật, giảm hẳn sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và DN.

Nhà nước cần quy định, kiểm soát, hướng dẫn cạnh tranh, tạo cơ hội bình đẳng trong cạnh tranh cho các DN thuộc mọi thành phần kinh tế.

c. Tiếp tục phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh.

Một là, tiếp tục đẩy mạnh quá trình đa dạng hóa sở hữu, phát triển nền kinh tế với

nhiều loại hình sản xuất - kinh doanh vừa tạo ra sức cung, vừa tạo ra sức cầu cho các loại thị trường. Về mặt lý thuyết, một trong những cơ sở phát triển KTTT là có sự tồn tại các hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất. Do đó, để phát triển thể chế KTTT nói chung, các loại thị trường nói riêng, cần đa dạng hóa các hình thức sở hữu, phát triển nền KTTT đa sở hữu, nhiều thành phần, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh việc cổ phần hóa các DNNN một cách vững chắc, phát triển các hình thức kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tư bản tư nhân và các hình thức kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới...

Hai là, phải có một chiến lược CNH, HĐH phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước và xu thế phát triển chung của thế giới, chú trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phát triển khoa học và công nghệ, áp dụng các tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ trong sản xuất. Đẩy mạnh sự phân công, hợp tác giữa các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế cũng như mối quan hệ hợp tác trên phạm vi quốc tế ngày càng tăng.

Ba là, hoàn thiện môi trường thể chế, tôn trọng tự do cạnh tranh và kiểm soát độc quyền.

Nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế hỗn hợp được cấu thành từ nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại trong một thể thống nhất, trong đó, công hữu phải ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân và kinh tế cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất và sở hữu.

Hoàn thiện môi trường thể chế, trước hết là môi trường pháp lý, để thị trường hoạt động trong một hành lang pháp lý thông thoáng và minh bạch là nhiệm vụ cấp bách để thúc đẩy sự phát triển các loại thị trường ở Việt Nam. Hiện nay, môi trường pháp lý và năng lực QLNN của các

cơ quan công quyền chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu phát triển của thị trường. Để tạo môi trường thể chế phát triển các loại thị trường, trước hết cần rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật nhằm khắc phục những quy định không thống nhất giữa các văn bản, xóa bỏ những bất cập trong hệ thống chính sách và pháp luật hiện hành làm ảnh hưởng đến việc hình thành môi trường kinh doanh chung của nền kinh tế. Các văn bản pháp luật phải có tính thực thi cao, phù hợp với thực tiễn và có tính ổn định tương đối. Tiếp tục hoàn thiện các bộ luật liên quan đến KTTT.

Bốn là, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho các loại hình thị trường theo hướng hội nhập; trong đó, cần phải chú ý đúng mức đến việc tăng cường xây dựng và phát triển hệ thống thông tin thị trường; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các loại thị trường; hình thành và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thị trường; sớm xây dựng thể chế cho việc chính thức ra đời và phát triển các loại giao dịch điện tử, thương mại điện tử.

d. Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức trong kinh doanh.

Cần quán triệt và cụ thể hoá quan điểm Đại hội X của Đảng xác định các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển. Không nên quan niệm đồng nghĩa vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với tỉ trọng của nó trong nền kinh tế quốc dân, mà phải xem xét trong sự chi phối tác động chung đối với sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

(Xem tiếp trang 10).

Một là, lực lượng sản xuất hiện đại dựa trên kết quả của quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá rút ngắn.

Hai là, sự tự do, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử, được pháp luật bảo đảm trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và thụ hưởng thành quả kinh doanh của mọi thành phần kinh tế, của mọi công dân Việt Nam và người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

Ba là, mức độ ngày càng sâu và rộng sự tham gia vào quá trình quốc tế hoá và toàn cầu hoá sản xuất và thương mại của nền kinh tế Việt Nam theo lộ trình cụ thể; sự chuyển đổi của đồng tiền quốc gia của Việt Nam với các đồng tiền nước ngoài thực hiện theo tỉ giá thị trường.

Bốn là, cải cách kinh tế của Nhà nước thực hiện theo định hướng thị trường, Nhà nước thực hiện kiểm soát hoạt động của

nền kinh tế nhằm phát huy thế mạnh và khắc phục khuyết tật của thị trường, bảo đảm sự phát triển cân đối giữa kinh tế với văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường; chính sách kinh tế và thương mại của Nhà nước được công khai, minh bạch, dễ dự đoán, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Năm là, quyền dân chủ của nhân dân, sự tham gia của các lực lượng xã hội, các nhóm lợi ích khác nhau vào nền kinh tế và điều phối sự hoạt động của nó được phát huy và pháp luật hoá.

Các nhóm tiêu chí trên, theo tiến trình của sự phát triển nền KTTT định hướng XHCN, được cụ thể hoá thành các mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu kế hoạch cho từng giai đoạn (hàng năm, 5 năm, 10 năm), tương ứng với các cam kết của Việt Nam về lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) □

* * * * *

GÓP PHẦN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ...

(Tiếp theo trang 6)

Tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình kinh tế tập thể. DN cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất - kinh doanh và sở hữu.

Tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khắc phục tư tưởng kì thị, phải coi sự phát triển kinh tế tư nhân như một động lực phát triển của kinh tế dân tộc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thực sự coi kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác.

Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo

hình thức sở hữu. Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực sản phẩm; một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, khắc phục rủi ro; một số địa bàn, các DN nhỏ và vừa. Thực hiện sự bình đẳng thực sự giữa các DN thuộc mọi thành phần kinh tế (không phân biệt DNNN và DN tư nhân, DN trong nước và DN nước ngoài).

Nền kinh tế nước ta sẽ tiếp tục hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và quốc tế. Điều này sẽ tác động sâu sắc đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy, khẩn trương và có bước đi phù hợp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN □